

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 375/2017/HSPT
Ngày 07/12/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình và ông Nguyễn Tân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 400/2017/HSPT ngày 07/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và đồng bọn, về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T và người bị hại anh Trần Quang T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện EH, tỉnh Đăk Lăk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; Sinh năm 1997, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: xã ES, huyện EH, tỉnh Đăk Lăk; Trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Thái; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 14/6/2017; hiện bị cáo đang tại ngoại - Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy H; Sinh năm 1985, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đăk Lăk; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: thợ sửa chữa điện cơ; Con ông Nguyễn Duy T3 và con bà Đặng Thị V (đã chết); có vợ Triệu Thị H2, có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 14 tháng 6 năm 2017; Hiện bị cáo đang tại ngoại - Có mặt.

3. Họ và tên: Nông Văn T; Sinh năm 1977, tại tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Nùng; nơi cư trú: xã ES, huyện EH, tỉnh Đăk Lăk; trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Làm Nông; con ông Nông Văn S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ Đàm Thị T4 và 02 con, con lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện EH xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đến ngày 23/4/2004 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các nghĩa vụ khác trong bản án.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Hlêo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

-Người bị hại: Anh Trần Quang T1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xã EH, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978, địa chỉ: xã ES, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk
2. Bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1970, địa chỉ: thị trấn AD, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Duy N1, sinh năm 1983, địa chỉ: xã EH, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Ông Phan Ngọc H3, sinh năm 1972, địa chỉ: xã EH, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Hoàng Văn T5, sinh năm 1968, địa chỉ: xã ER, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị T6, địa chỉ: xã ER, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Lê Bảo H4, Nguyễn Duy A, Nguyễn Duy H5, Nguyễn Duy H6, Cà Thái T7, Nguyễn Duy L nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2017, Trần Quang T1 trú tại xã EH, huyện EH đi đến tiệm điện cơ Thành N1 ở thôn 3, xã EH gặp N1 để lấy máy bơm nước đang sửa. Tại đây, giữa T1 và N1 có lời qua tiếng lại và xảy ra xô xát với nhau nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, ông Hoàng Văn T5 (bố vợ của N1) biết được sự việc và đã điện thoại nói với Nguyễn Duy A (anh trai của N1) trú tại thị trấn AD, huyện EH, biết việc giữa N1 và T1 xảy ra xô xát đánh nhau. Lúc này, Nguyễn Duy H5 cùng Nguyễn Duy H6 (đều là em trai của N1) cũng đang ở nhà A nên A đã nói lại việc N1 bị đánh cho H5 và H6 biết, đồng thời A đã gọi điện thoại nói cho Nguyễn Duy H (anh trai của N1), ở xã ES, huyện EH biết sự việc N1 bị đánh. Nghe vậy, H6 đi ra sau nhà lấy một cái rửa để lên thùng xe ô tô biển số 54X-0884, rồi H5 điều khiển xe ô tô chở A và H6 đi ra nhà của N1. Sau khi Hòa nghe tin N1 bị đánh thì H đã điện thoại báo cho Nguyễn Duy L (anh trai của N1), Nông Văn T (người thân của H), Nguyễn Văn Đ (cháu của N1), Nguyễn Lê Bảo H4 (anh rể của N1, bố dượng của Đ) biết sự việc. Sau đó, Đ có rủ thêm Cà Thái T7 (bạn của Đ) cùng đi ra nhà N1. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Lê Bảo H4 điều khiển xe ô tô mang biển số 48A-027.88 đi đón L về nhà của H4 ở thôn 4, xã ES. Tại đây, H lấy một gậy gỗ và một cái tuýp sắt, Đ lấy một cái rửa rồi đi đến nhà H4 và bỏ những hung khí này lên xe ô tô 48A - 027.88, rồi T và T7 cũng đi đến nhà H4. H4 điều khiển xe ô tô 48A-027.88 chở L, T, H, Đ và T7 đi ra nhà N1. Trên đường thì T và H nói ra đến nhà N1 nếu bên phía T1 có đông người thì xông vào đánh luôn thì tất cả đều đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì những người trên đi ra đến nhà N1. Lúc này, Nguyễn Lê Bảo H4, Nông Văn T, Nguyễn Duy H và một số người nữa ngồi uống nước trà trước cửa nhà của anh Phan Ngọc H3 (gần bên nhà N1). Một lúc sau, T1 đi đến thì Nguyễn Lê Bảo H4 gọi N1 sang gặp T1 để nói chuyện. Đang ngồi nói chuyện thì T1 đứng dậy, quay lưng bỏ đi thì Bảo H4

cầm lấy một cái ly thủy tinh đập vào phía sau đầu của T1 một cái và dùng tay đánh T1 thì T1 bỏ chạy. Lúc này, T cầm cổ áo T1 kéo lại và dùng ghế nhựa đánh T1, Đ cầm lấy gậy gỗ xông đến đánh trúng vào đầu và tay của T1, A cầm gậy gỗ đánh trúng vùng vai của T1, H cầm gậy gỗ xông vào đánh T1, H5 dùng tay chân đánh T1. Nguyễn Duy H6 cầm con dao rựa, T7 cầm tuýp sắt, H5 cầm con dao rựa đến định chém T1 nhưng được H và A can ngăn không cho đánh chém, rồi T1 vùng dậy bỏ chạy được và được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa TH.

Tại bản tóm tắt hồ sơ bệnh án số: 456 ngày 20/6/2017 của Bệnh viện đa khoa TH, đã xác định thương tích của Trần Quang T1 như sau: Vết thương đỉnh (P) kích thước 3x0,5cm; hai vết thương chằm có kích thước 3x1cm và 2x0,5cm; gãy đầu dưới xương cánh tay trái.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 738 /PY-TgT ngày 05/6/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trần Quang T1 bị đa thương, gãy xương cánh tay trái tỉ lệ thương tật là 25%; vật tác động: Cứng, tày.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân huyện Ea Hleo đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện đi thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện đi thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện đi thi hành án hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 14/6/2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Lê Bảo H4, Nguyễn Duy A, Nguyễn Duy H5, Nguyễn Duy H6, Cà Thái T7, Nguyễn Duy Lcũng về tội “Cố ý gây thương tích” và giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 26, 28/9/2017, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 28/9/2017, người bị hại anh Trần Quang T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt tù và không cho bị cáo Nguyễn Lê Bảo H4 được hưởng án treo. Và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T. Đến ngày 20/11/2017 anh Trần Quang T1 có đơn xin rút một phần kháng cáo đối với nội dung tăng hình phạt tù và không cho bị cáo Nguyễn Lê Bảo H4 được hưởng án treo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo

Nguyễn Lê Bảo H4. Đồng thời yêu cầu xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Người bị hại anh Trần Quang T1 vẫn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Lê Bảo H4 và xin cho các bị cáo Đ, H, T được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Đ, H, T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo Đ, bị cáo H theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự và đối với bị cáo T theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Đ, 02 năm tù đối với bị cáo H và 02 năm tù đối với bị cáo T là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Đ, H, T và đơn kháng cáo của người bị hại là anh Trần Quang T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo nêu trên.

Đối với Nguyễn Lê Bảo H4, Cà Thái T7, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Lê Bảo H4 01 năm 06 tháng tù và Cà Thái T7 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không nghiêm nên kiến nghị với Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng không cho Cà Thái T7 được hưởng án treo; tăng hình phạt tù và không cho Nguyễn Lê Bảo H4 được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T không bào chữa, tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Người bị hại anh Trần Quang T1 cũng đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Lê Bảo H4 và Cà Thái T7 không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 04 tháng 6 năm 2017, tại thôn 3, xã EH, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk. Do bức xúc khi nghe tin người thân của mình là anh Nguyễn Duy N1 bị đánh nên Nguyễn Lê Bảo H4 (anh rể của N1), Nguyễn Văn Đ (cháu ruột của N1), Nguyễn Duy H, Nguyễn Duy A, Nguyễn Duy H5, Nguyễn Duy H6, Nguyễn Duy L (anh em ruột với N1), Nông Văn T

(người thân của H) và Cà Thái T7(bạn của Đ) đã có hành vi dùng ly thủy tinh, cây gậy gỗ là những hung khí nguy hiểm và dùng tay, chân đánh vào người anh Trần Quang T1 gây thương tích với tỷ lệ là 25%. Sau đó, Nguyễn Duy H, Nguyễn Duy A cản ngăn không cho đồng bọn đánh anh T1 nữa. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H và Nông Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Duy H và 02 năm tù đối với bị cáo Nông Văn T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ: Trong vụ án này tuy có nhiều bị cáo tham gia cùng thực hiện tội phạm nhưng có tính chất, mức độ và vai trò khi thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại gần như nhau. Các bị cáo Đ, T, H cùng Nguyễn Lê Bảo H4, Nguyễn Duy A, Nguyễn Duy H5, Nguyễn Duy H6, Cà Thái T7, Nguyễn Duy L cùng xông vào dùng ly thủy tinh, cây gậy gỗ và dùng tay, chân đánh vào người anh Trần Quang T1, trong đó có một số người chưa đánh được anh T1 là do quá đông người và được Nguyễn Duy H, Nguyễn Duy An cản ngăn không cho đánh người bị hại nữa. Đối với bị cáo T mặc dù có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo Đ, T, H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng treo; các bị cáo T và Đ là người dân tộc thiểu số. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và người bị hại anh Trần Quang T1 giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Tuy nhiên, cần buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về phần hình phạt của Cà Thái T7 do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Đối với phần hình phạt của Nguyễn Lê Bảo H4 thì bị người bị hại kháng cáo nhưng sau đó rút yêu cầu kháng cáo nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T và người bị hại anh Trần Quang T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T và người bị hại anh Trần Quang T1 - Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[1] Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3

Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 14/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 14/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy H, Nông Văn T và người bị hại anh Trần Quang T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea HLeo;
- Công an huyện Ea HLeo;
- VKSND huyện Ea Hleo;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện EH;
- Chi cục THA DS huyện EH;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr